CTCP Đá Núi Nhỏ (HSX: NNC)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	51,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	16.4%	**59.3%**	**66.3%**

Q3/25

ROE 26.0% +/- YoY ▲ 12.2%

Q3/25

DT thuần 100 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 8.50 ▲ 9.6%

YoY ▲ 33.3 ▲ 50.3%

9T 2025

DT thuần 262 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 78.0 ▲ 42.2%

Q3/25

LN gộp 50.7 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 4.40 ▼ 8.0%

YoY ▲ 28.3 ▲ 126%

9T 2025

LN gộp 128 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 67.2 ▲ 111%

Q3/25

LN thuần 53.9 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 7.70 ▲ 16.7%

YoY ▲ 33.7 ▲ 167%

9T 2025

LN thuần 120 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 66.8 ▲ 127%

Q3/25

LN sau thuế 42.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 7.50 ▲ 21.3%

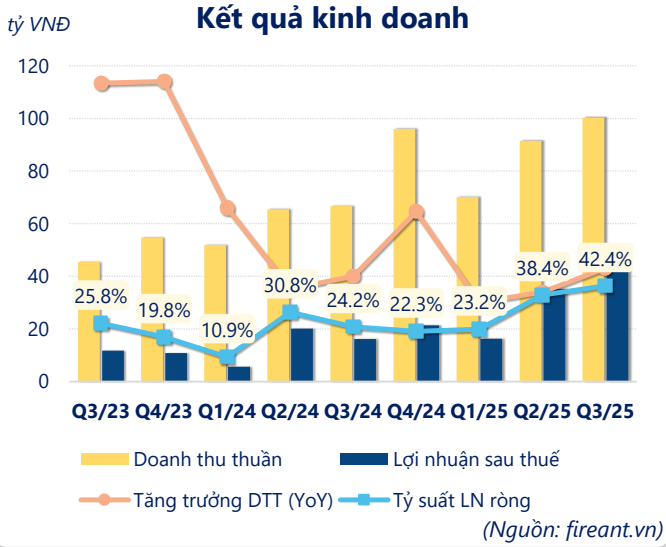
YoY ▲ 26.4 ▲ 163%

9T 2025

LN sau thuế 94.0 *tỷ VNĐ*

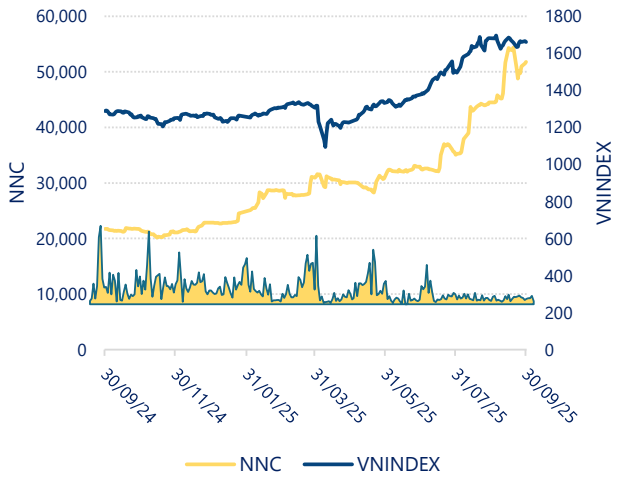
YoY ▲ 52.0 ▲ 124%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

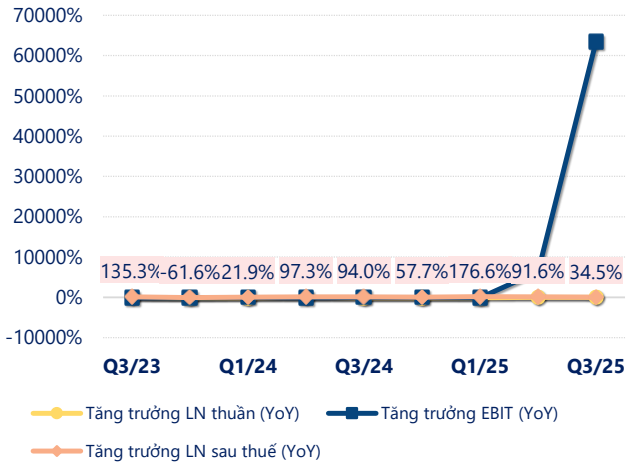
Lịch sử giá



CTCP Đá Núi Nhỏ (HSX: NNC)

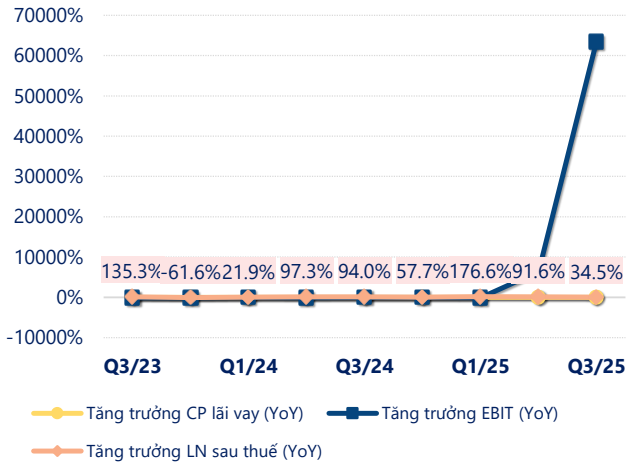
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



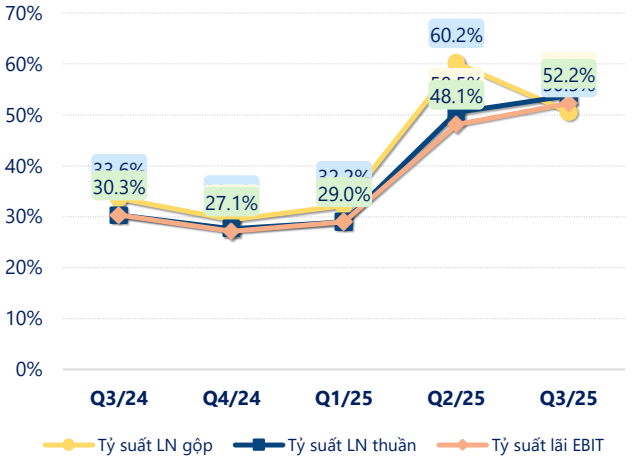
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



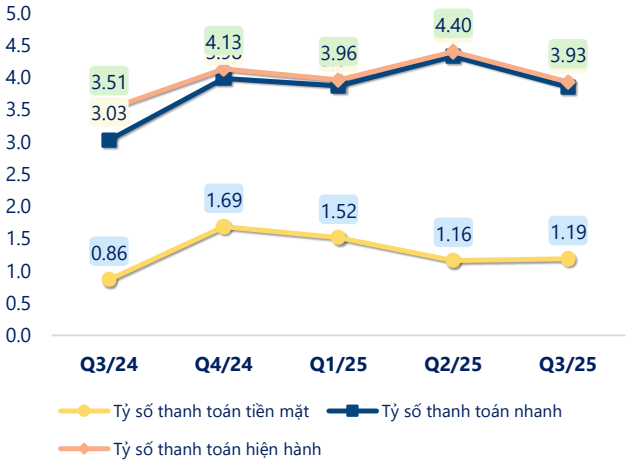
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



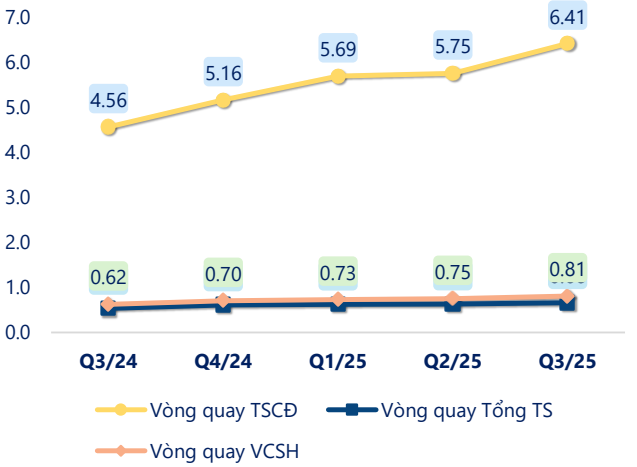
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



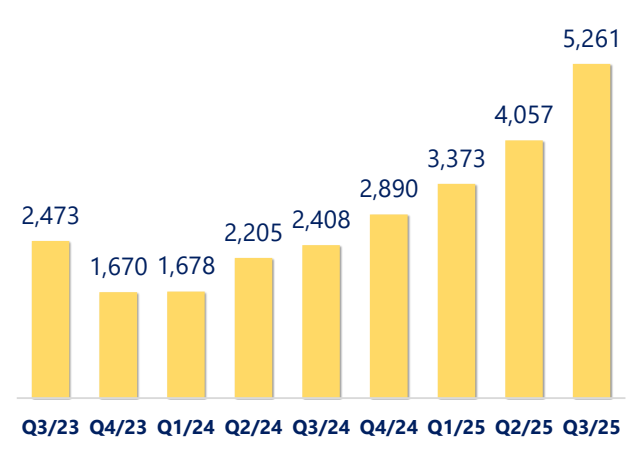
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

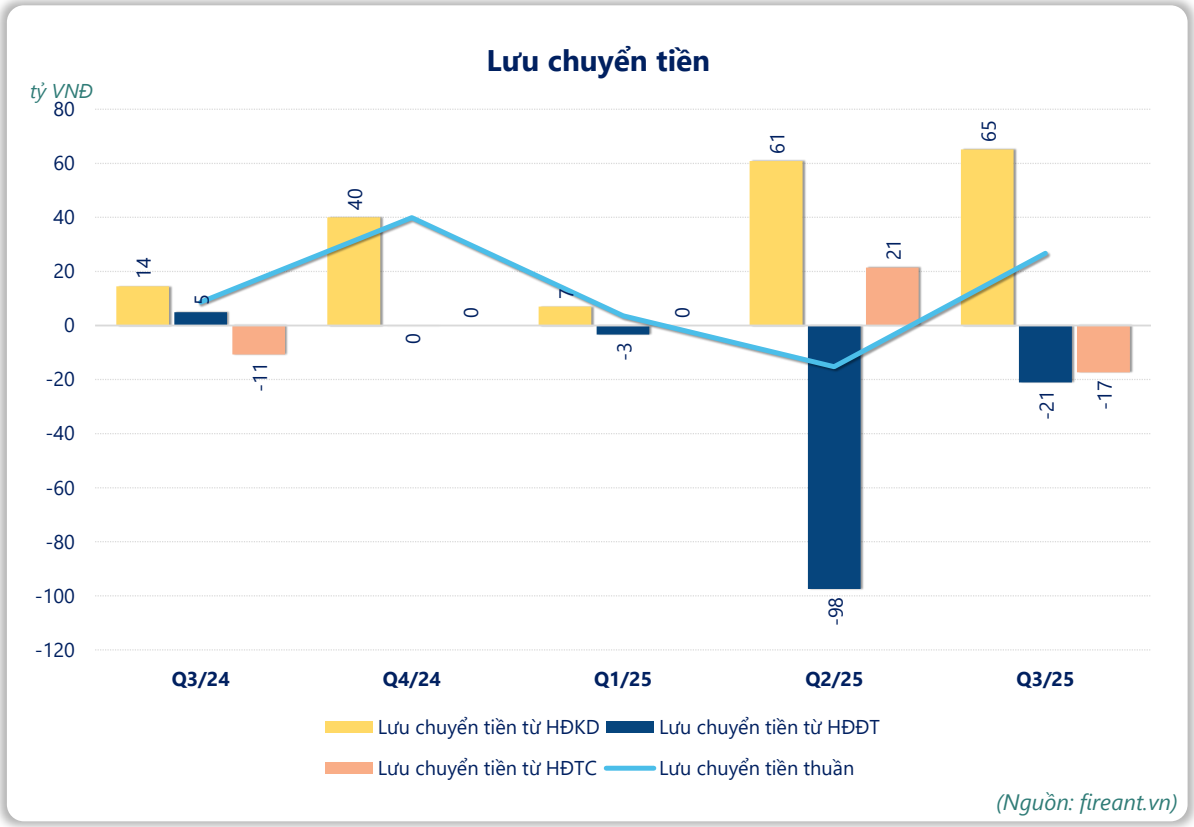


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đá Núi Nhỏ (HSX: NNC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**100**	**66.7**	**50.3%**	**262**	**184**	**42.2%**
Giá vốn hàng bán	49.6	44.3	12.0%	134	123	8.3%
Lợi nhuận gộp	50.7	22.4	126%	128	60.8	111%
Doanh thu HĐTC	7.60	1.61	372%	13.5	4.45	203%
Chi phí TC	0.35	0.00		7.34	0.62	1090%
Chi phí lãi vay	0.35	0.00		0.43	0.00	17044%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.67	1.28	-47.5%	3.01	4.05	-25.8%
Chi phí QLDN	**3.32**	**2.53**	**31.4%**	**11.0**	**7.46**	**47.6%**
LN thuần từ HĐKD	53.9	20.2	167%	120	53.2	127%
Lợi nhuận khác	**-1.88**	**-0.01**	**-18714%**	**-4.18**	**-0.55**	**-660%**
LN trước thuế	52.0	20.2	158%	116	52.6	121%
Lợi nhuận sau thuế	**42.6**	**16.2**	**163%**	**94.0**	**42.0**	**124%**
LNST của CĐ cty mẹ	**42.6**	**16.2**	**163%**	**94.0**	**42.0**	**124%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)